

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 23/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-DCT, ngày 26/10/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Xét nhu cầu công tác và năng lực của viên chức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên & TTrGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên có tên sau đây làm nhiệm vụ cố vấn học tập cho các lớp thuộc các Khoa năm học 2022-2023 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và các chế độ của giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập năm học 2022-2023 thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này áp dụng cho năm học 2022-2023. Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác Sinh viên & TTrGD, Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV & TTrGD.



Nguyễn Xuân Hoàn

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN LÀM NHIỆM VỤ
CỔ VẤN HỌC TẬP NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Quyết định số: 3260/QĐ-DCT ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CỔ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
1	01007039	Nguyễn Đông Phương	10DHKT1	Tài chính kế toán	
2	01007039	Nguyễn Đông Phương	10DHKT2	Tài chính kế toán	
3	01007015	Chim Thị Tiên	10DHKT3	Tài chính kế toán	
4	01007019	Phạm Anh Tuấn	10DHKT4	Tài chính kế toán	
5	01007005	Lương Quế Chi	10DHKT5	Tài chính kế toán	
6	01007038	Phan Thị Minh Phương	10DHKT6	Tài chính kế toán	
7	01019025	Cao Thị Diệu Hương	10DHKT7	Tài chính kế toán	
8	01007021	Nguyễn Thị Lâm Vân	10DHKT8	Tài chính kế toán	
9	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	10DHKT9	Tài chính kế toán	
10	01007030	Bùi Nguyên Khá	10DHNH1	Tài chính kế toán	
11	01007030	Bùi Nguyên Khá	10DHNH2	Tài chính kế toán	
12	01007049	Ngô Minh Phương	10DHNH3	Tài chính kế toán	
13	01007040	Trần Thị Thanh Phương	10DHNH4	Tài chính kế toán	
14	01007049	Ngô Minh Phương	10DHNH5	Tài chính kế toán	
15	01007006	Nguyễn Chí Công	11DHKT1	Tài chính kế toán	
16	01007006	Nguyễn Chí Công	11DHKT2	Tài chính kế toán	
17	01007026	Nguyễn Văn Hùng	11DHKT3	Tài chính kế toán	
18	01007034	Nguyễn Thị Phước Nhu	11DHKT4	Tài chính kế toán	
19	01007009	Đào Thúy Em	11DHKT5	Tài chính kế toán	
20	01007001	Chu Thúy Anh	11DHKT6	Tài chính kế toán	
21	01007004	Trần Thị Ngọc Cẩm	11DHKT7	Tài chính kế toán	
22	01007004	Trần Thị Ngọc Cẩm	11DHKT8	Tài chính kế toán	
23	01007011	Nguyễn Thị Thu Hằng	11DHKT9	Tài chính kế toán	
24	01007029	Nguyễn Thị Hường	11DHKT10	Tài chính kế toán	

TT	MA NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
25	01007015	Chim Thị Tiền	11DHKT11	Tài chính kế toán	
26	01007019	Phạm Anh Tuấn	11DHKT12	Tài chính kế toán	
27	01007005	Lương Quế Chi	11DHKT13	Tài chính kế toán	
28	01007038	Phan Thị Minh Phương	11DHKT14	Tài chính kế toán	
29	01007010	Triệu Thị Thu Hằng	11DHNH1	Tài chính kế toán	
30	01007008	Hoàng Đình Dũng	11DHNH2	Tài chính kế toán	
31	01007042	Trần Thị Lệ Hiền	11DHNH3	Tài chính kế toán	
32	01007035	Lê Trương Niệm	11DHNH4	Tài chính kế toán	
33	01007041	Nguyễn Thị Trúc Phương	11DHNH5	Tài chính kế toán	
34	01007040	Trần Thị Thanh Phương	11DHNH6	Tài chính kế toán	
35	01007013	Huỳnh Thị Hương Thảo	11DHNH7	Tài chính kế toán	
36	01007022	Võ Thị Thúy Hằng	11DHNH8	Tài chính kế toán	
37	01007046	Nguyễn Văn Tuấn	11DHNH9	Tài chính kế toán	
38	01007001	Chu Thúy Anh	12DHKT1	Tài chính kế toán	
39	01007001	Chu Thúy Anh	12DHKT2	Tài chính kế toán	
40	01007009	Đào Thúy Em	12DHKT3	Tài chính kế toán	
41	01007011	Nguyễn Thị Thu Hằng	12DHKT4	Tài chính kế toán	
42	01007026	Nguyễn Văn Hùng	12DHKT5	Tài chính kế toán	
43	01007029	Nguyễn Thị Hường	12DHKT6	Tài chính kế toán	
44	01007029	Nguyễn Thị Hường	12DHKT7	Tài chính kế toán	
45	01019025	Cao Thị Diệu Hương	12DHKT8	Tài chính kế toán	
46	01007034	Nguyễn Thị Phước Nhu	12DHKT9	Tài chính kế toán	
47	01007036	Tiêu Trúc Phong	12DHKT10	Tài chính kế toán	
48	01007036	Tiêu Trúc Phong	12DHKT11	Tài chính kế toán	
49	01007021	Nguyễn Thị Lâm Vân	12DHKT12	Tài chính kế toán	
50	01007038	Phan Thị Minh Phương	12DHKT-TD	Tài chính kế toán	
51	01007023	Phan Thị Thu Hằng	12DHNH1	Tài chính kế toán	
52	01007023	Phan Thị Thu Hằng	12DHNH2	Tài chính kế toán	
53	01010032	Nguyễn Nam Thắng	12DHNH3	Tài chính kế toán	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
54	01010032	Nguyễn Nam Thắng	12DHNH4	Tài chính kế toán	
55	01007014	Trần Thị Thanh Thu	12DHNH5	Tài chính kế toán	
56	01007014	Trần Thị Thanh Thu	12DHNH6	Tài chính kế toán	
57	01007056	Trần Nguyên Anh Phương	12DHNH7	Tài chính kế toán	
58	01007056	Trần Nguyên Anh Phương	12DHNH8	Tài chính kế toán	
59	01007056	Trần Nguyên Anh Phương	12DHNH9	Tài chính kế toán	
60	01007056	Trần Nguyên Anh Phương	12DHNH10	Tài chính kế toán	
61	01007056	Trần Nguyên Anh Phương	12DHNH-TD	Tài chính kế toán	
62	01007022	Võ Thị Thúy Hằng	12DHNH11	Tài chính kế toán	
63	01007013	Huỳnh Thị Hương Thảo	12DHNH12	Tài chính kế toán	
64	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	10DHLKT1	Tài chính kế toán	
65	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	11DHLKT	Tài chính kế toán	
66	01007059	Vũ Văn Đông	13DHNH1	Tài chính kế toán	
67	01007060	Võ Thị Yên Hà	13DHNH2	Tài chính kế toán	
68	01007060	Võ Thị Yên Hà	13DHNH3	Tài chính kế toán	
69	01007057	Tô Hồng Thiên	13DHKT1	Tài chính kế toán	
70	01007057	Tô Hồng Thiên	13DHKT2	Tài chính kế toán	
71	01007057	Tô Hồng Thiên	13DHKT3	Tài chính kế toán	
72	01007025	Nguyễn Thị Minh Huệ	13DHKT4	Tài chính kế toán	
73	01004024	Phan Thị Thanh Diệu	10DHHH1	Công nghệ Hóa học	
74	01004044	Bùi Thị Phương Quỳnh	10DHHH2	Công nghệ Hóa học	
75	01004021	Nguyễn Thị Hồng Anh	10DHHH3	Công nghệ Hóa học	
76	01004034	Nguyễn Thị Lương	11DHHH1	Công nghệ Hóa học	
77	01004032	Đào Thanh Khê	11DHHH2	Công nghệ Hóa học	
78	01004009	Trần Nguyễn An sa	11DHHH3	Công nghệ Hóa học	
79	01004029	Nguyễn Văn Hòa	12DHHH1	Công nghệ Hóa học	
80	01004048	Lê Thị Ngọc Hạnh	12DHHH2	Công nghệ Hóa học	
81	01004010	Hồ Tấn Thành	12DHHH3	Công nghệ Hóa học	
82	01004013	Lữ Thị Mộng Thy	12DHHH4	Công nghệ Hóa học	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
83	01004025	Bùi Thu Hà	12DHHH5	Công nghệ Hóa học	
84	01004040	Nguyễn Ngọc Kim Tuyến	12DHVL	Công nghệ Hóa học	
85	01004003	Đặng Thanh Phong	13DHHH1	Công nghệ Hóa học	
86	01004015	Võ Phạm Phương Trang	13DHHH2	Công nghệ Hóa học	
87	01004017	Võ Thúy Vi	13DHHH3	Công nghệ Hóa học	
88	01004004	Đoàn Thị Minh Phương	13DHHH4	Công nghệ Hóa học	
89	01002001	Ngô Hoàng Ân	10DHDT1, 10DHDT2, 13DHDT2	Công nghệ Điện - Điện tử	
90	01002002	Nguyễn Phú Công	10DHTDH1, 11DHTDH2, 12DHTDH5	Công nghệ Điện - Điện tử	
91	01002003	Trần Thị Như Hà	12DHTDH2	Công nghệ Điện - Điện tử	
92	01002004	Trần Văn Hải	11DHDT2, 13DHTDH3	Công nghệ Điện - Điện tử	
93	01002006	Chiêm Trọng Hiền	11DHDT3	Công nghệ Điện - Điện tử	
94	01002007	Trần Trọng Hiếu	11DHDT1, 13DHTDH1	Công nghệ Điện - Điện tử	
95	01002008	Phạm Thị Xuân Hoa	12DHDT4	Công nghệ Điện - Điện tử	
96	01002009	Hoàng Đắc Huy	11DHDT4	Công nghệ Điện - Điện tử	
97	01002010	Dương Văn Khải	11DHTDH1, 12DHTDH4	Công nghệ Điện - Điện tử	
98	01002013	Lê Khắc Sinh	12DHDT1	Công nghệ Điện - Điện tử	
99	01002014	Lê Minh Thanh	10DHTDH2, 12DHTDH3	Công nghệ Điện - Điện tử	
100	01002016	Lê Thành Tới	12DHTDH7	Công nghệ Điện - Điện tử	
101	01002017	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12DHTDH6	Công nghệ Điện - Điện tử	
102	01002018	Võ Song Vệ	12DHDT6	Công nghệ Điện - Điện tử	
103	01002019	Đoàn Xuân Nam	12DHDT5	Công nghệ Điện - Điện tử	
104	01002020	Trần Thanh Trang	12DHDT2	Công nghệ Điện - Điện tử	
105	01002022	Văn Tấn Lượng	12DHDT3, 10DHLD1	Công nghệ Điện - Điện tử	
106	01002023	Trần Hoàn	12DHTDH1, 13DHTDH2	Công nghệ Điện - Điện tử	
107	01012012	Nguyễn Thị Bích Hậu	11DHTDH3	Công nghệ Điện - Điện tử	
108	01002027	Lê Lương Hương Thảo	13DHDT1	Công nghệ Điện - Điện tử	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
109	01003003	Phạm Văn Toàn	10DHCDT1, 10DHCDT2	Công nghệ Cơ khí	
110	01003002	Trịnh Tiến Thọ	10DHCK	Công nghệ Cơ khí	
111	01003016	Đinh Lê Cao Kỳ	11DHCDT1	Công nghệ Cơ khí	
112	01003009	Nguyễn Thị Út Hiền	11DHCDT2	Công nghệ Cơ khí	
113	01012021	Lê Văn Nam	11DHCDT3	Công nghệ Cơ khí	
114	01003008	Huỳnh Văn Nam	11DHCK1	Công nghệ Cơ khí	
115	01003007	Đặng Văn Hải	11DHCK2	Công nghệ Cơ khí	
116	01003025	Lê Thế Truyền	12DHCK1	Công nghệ Cơ khí	
117	01003020	Hồ Thị Mỹ Nữ	12DHCDT1	Công nghệ Cơ khí	
118	01004036	Đỗ Hữu Hoàng	12DHKTN	Công nghệ Cơ khí	
119	01003019	Trần Quốc Nhiệm	12DHCK2	Công nghệ Cơ khí	
120	01003012	Nguyễn Minh Huy	12DHCK3	Công nghệ Cơ khí	
121	01003015	Nguyễn Tấn Ken	12DHCDT2	Công nghệ Cơ khí	
122	01003014	Hoàng Trọng Trần Huy	12DHCDT3	Công nghệ Cơ khí	
123	01003024	Phan Hoàng Phụng	12DHCDT4	Công nghệ Cơ khí	
124	01003003	Phạm Văn Toàn	13DHCDT1	Công nghệ Cơ khí	
125	01003030	Huỳnh Ngọc Thái	13DHCDT2	Công nghệ Cơ khí	
126	01003002	Trịnh Tiến Thọ	13DHCK1	Công nghệ Cơ khí	
127	01003012	Nguyễn Minh Huy	13DHCK2	Công nghệ Cơ khí	
128	01003002	Trịnh Tiến Thọ	13DHCK3	Công nghệ Cơ khí	
129	01003009	Nguyễn Thị Út Hiền	13DHKTN1	Công nghệ Cơ khí	
130	01003014	Hoàng Trọng Trần Huy	13DHKTN2	Công nghệ Cơ khí	
131	01009009	Nguyễn Mai Thanh Thảo	10DHCM1	Công nghệ May & TT	
132	01009013	Ngô Hoài Quang Trung	10DHCM2	Công nghệ May & TT	
133	01053005	Trần Thị Anh Đào	11DHCM1	Công nghệ May & TT	
134	01009008	Nguyễn Thị Kim Thanh	11DHCM2	Công nghệ May & TT	
135	01009003	Lê Duy	12DHCM1	Công nghệ May & TT	
136	01009013	Ngô Hoài Quang Trung	12DHCM2	Công nghệ May & TT	
137	01009011	Lê Thị Mộng Trang	12DHCM3	Công nghệ May & TT	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
138	01009010	Phùng Thị Ngọc Tiên	12DHKDDTT1	Công nghệ May & TT	
139	01009009	Nguyễn Mai Thanh Thảo	12DHKDDTT2	Công nghệ May & TT	
140	01009008	Nguyễn Thị Kim Thanh	13DHCM1	Công nghệ May & TT	
141	01009011	Lê Thị Mộng Trang	13DHCM2	Công nghệ May & TT	
142	01053005	Trần Thị Anh Đào	13DHKDDTT1	Công nghệ May & TT	
143	01009013	Ngô Hoài Quang Trung	13DHKDDTT2	Công nghệ May & TT	
144	1008021	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	10DHSH1	Sinh học & Môi trường	
145	1008019	Trần Hoàng Ngâu	10DHSH2	Sinh học & Môi trường	
146	1008027	Lê Thị Thúy	10DHSH3	Sinh học & Môi trường	
147	1008009	Trương Thị Diệu Hiền	10DHQLMT1	Sinh học & Môi trường	
148			10DHQLMT2	Sinh học & Môi trường	
149	1008008	Huỳnh Phan Phương Trang	11DHSH1	Sinh học & Môi trường	
150	1008044	Trịnh Thị Hương	11DHSH2	Sinh học & Môi trường	
151	1008032	Phạm Ngọc Hòa	11DHMT	Sinh học & Môi trường	
152	1008035	Nguyễn Thu Hiền	11DHQLMT1	Sinh học & Môi trường	
153			11DHQLMT2	Sinh học & Môi trường	
154	1008007	Phan Quang Huy Hoàng	12DHMT	Sinh học & Môi trường	
155	1008014	Đào Thị Mỹ Linh	12DHSH1	Sinh học & Môi trường	
156	1008019	Trần Hoàng Ngâu	12DHSH2	Sinh học & Môi trường	
157	1008016	Nguyễn Thành Luân	12DHSH3	Sinh học & Môi trường	
158	1008006	Nguyễn Đức Đạt Đức	12DHQLMT1	Sinh học & Môi trường	
159	01008024	Trần Đức Thảo	12DHQLMT2	Sinh học & Môi trường	
160	01008043	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	12DHQLMT3	Sinh học & Môi trường	
161	01008022	Võ Thị Kim Quyên	13DHMT	Sinh học & Môi trường	
162	01008020	Trần Thị Thúy Nhân	13DHQLMT1	Sinh học & Môi trường	
163	01008031	Đặng Hồ Phương Thảo	13DHQLMT2	Sinh học & Môi trường	
164	01008045	Nguyễn Phạm Hương Huyền	13DHSH01	Sinh học & Môi trường	
165	01008002	Ngô Thị Kim Anh	13DHSH02	Sinh học & Môi trường	
166	01008004	Lại Đình Biên	13DHSH03	Sinh học & Môi trường	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CÓ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
167	01015003	Ngô Thị Ngọc Hạnh	10DHAV1	Ngoại ngữ	
168	01015005	Nguyễn Thanh Hiền	10DHAV2, 10DHAV3	Ngoại ngữ	
169	01015017	Võ Thị Thu Thảo	10DHAV4, 10DHAV5	Ngoại ngữ	
170	01015016	Phạm Ngọc Sơn	10DHAV6, 12DHAV2	Ngoại ngữ	
171	01015027	Nguyễn Thị Kim Anh	11DHAV1	Ngoại ngữ	
172	01015013	Giang Trúc Mai	11DHAV2	Ngoại ngữ	
173	01038003	Trần Thị Trang Loan	11DHAV3, 13DHAV2	Ngoại ngữ	
174	01015015	Đặng Thị Hồng Nhung	11DHAV4	Ngoại ngữ	
175	01012019	Trần Thị Quý Thu	11DHAV5	Ngoại ngữ	
176	01038005	Lý Công Khanh	11DHAV6, 12DHAV10	Ngoại ngữ	
177	01015003	Trịnh Thu Hằng	11DHAV7	Ngoại ngữ	
178	01015009	Nguyễn Thị Mai Hương	11DHAV8	Ngoại ngữ	
179	01015002	Lê Vũ Ngân Hà	11DHAV9, 13DHAV3	Ngoại ngữ	
180	01015010	Nguyễn Giang Hương	12DHAV1	Ngoại ngữ	
181	01015020	Nguyễn Thị Ngọc Trân	12DHAV3	Ngoại ngữ	
182	01038010	Ngô Đức Huy	12DHAV4	Ngoại ngữ	
183	01038011	Lê Hạnh Vy	12DHAV5	Ngoại ngữ	
184	01038012	Lê Thị Ngọc Hiền	12DHAV6	Ngoại ngữ	
185	01015011	Phan Thị Thanh Hương	12DHAV7	Ngoại ngữ	
186	01038013	Nguyễn Thanh Huyền	12DHAV8	Ngoại ngữ	
187	01015008	Tổng Thị Huệ	12DHAV9	Ngoại ngữ	
188	01015021	Nguyễn Thị Xuyến	13DHAV1	Ngoại ngữ	
189	01038008	Lê Thị Thanh Trúc	11DHTQ1, 12DHTQ4	Ngoại ngữ	
190	01038015	Gip Tú Anh	11DHTQ2, 12DHTQ3	Ngoại ngữ	
191	01038017	Trần Quang Huy	11DHTQ3, 12DHTQ2	Ngoại ngữ	
192	01038006	Hồng Nguyệt Bình	11DHTQ4, 12DHTQ1	Ngoại ngữ	
193	01038014	Nguyễn Hồng Hạnh	11DHTQ5, 12DHTQ5, 12DHTQ6	Ngoại ngữ	
194	01038002	Võ Thị Quỳnh Trang	11DHTQ6, 12DHTQ7	Ngoại ngữ	
195	01038021	Huỳnh Tiểu Ngọc	13DHTQ1, 13DHTQ2	Ngoại ngữ	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
196	01038020	Lưu Thục Huệ	13DHTQ3	Ngoại ngữ	
197	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT1	Quản trị kinh doanh	
198	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT2	Quản trị kinh doanh	
199	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT3	Quản trị kinh doanh	
200	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT4	Quản trị kinh doanh	
201	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT5	Quản trị kinh doanh	
202	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT6	Quản trị kinh doanh	
203	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT7	Quản trị kinh doanh	
204	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT8	Quản trị kinh doanh	
205	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT9	Quản trị kinh doanh	
206	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT10	Quản trị kinh doanh	
207	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT11	Quản trị kinh doanh	
208	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT12	Quản trị kinh doanh	
209	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT13	Quản trị kinh doanh	
210	01010028	THÁI HUY BÌNH	10ĐHQT14	Quản trị kinh doanh	
211	01010028	THÁI HUY BÌNH	10DHKDQT1	Quản trị kinh doanh	
212	01010028	THÁI HUY BÌNH	10DHKDQT2	Quản trị kinh doanh	
213	01010028	THÁI HUY BÌNH	10DHKDQT3	Quản trị kinh doanh	
214	01010028	THÁI HUY BÌNH	10DHKDQT4	Quản trị kinh doanh	
215	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT1	Quản trị kinh doanh	
216	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT2	Quản trị kinh doanh	
217	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT3	Quản trị kinh doanh	
218	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT4	Quản trị kinh doanh	
219	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT5	Quản trị kinh doanh	
220	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT6	Quản trị kinh doanh	
221	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT7	Quản trị kinh doanh	
222	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT8	Quản trị kinh doanh	
223	01010028	THÁI HUY BÌNH	11DHQT9	Quản trị kinh doanh	
224	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT10	Quản trị kinh doanh	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
225	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT11	Quản trị kinh doanh	
226	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT12	Quản trị kinh doanh	
227	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT13	Quản trị kinh doanh	
228	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT14	Quản trị kinh doanh	
229	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT15	Quản trị kinh doanh	
230	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT16	Quản trị kinh doanh	
231	01040003	Võ Xuân Đức	11DHQT17	Quản trị kinh doanh	
232	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT18	Quản trị kinh doanh	
233	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT19	Quản trị kinh doanh	
234	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT20	Quản trị kinh doanh	
235	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT21	Quản trị kinh doanh	
236	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT22	Quản trị kinh doanh	
237	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT23	Quản trị kinh doanh	
238	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT24	Quản trị kinh doanh	
239	01039002	Phạm Xuân Hưởng	11DHQT25	Quản trị kinh doanh	
240	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT1	Quản trị kinh doanh	
241	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT2	Quản trị kinh doanh	
242	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT3	Quản trị kinh doanh	
243	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT4	Quản trị kinh doanh	
244	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT5	Quản trị kinh doanh	
245	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT6	Quản trị kinh doanh	
246	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT7	Quản trị kinh doanh	
247	01048005	Vũ Mạnh Cường	11DHKDQT8	Quản trị kinh doanh	
248	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD01	Quản trị kinh doanh	
249	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD02	Quản trị kinh doanh	
250	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD03	Quản trị kinh doanh	
251	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD04	Quản trị kinh doanh	
252	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD05	Quản trị kinh doanh	
253	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD06	Quản trị kinh doanh	

TT	MA NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
254	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD07	Quản trị kinh doanh	
255	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD08	Quản trị kinh doanh	
256	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD09	Quản trị kinh doanh	
257	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD10	Quản trị kinh doanh	
258	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD11	Quản trị kinh doanh	
259	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD12	Quản trị kinh doanh	
260	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD13	Quản trị kinh doanh	
261	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD14	Quản trị kinh doanh	
262	01010028	THÁI HUY BÌNH	12DHQTKD15	Quản trị kinh doanh	
263	01010027	TRẦN TUẤN ANH	12DHQTKD_TD	Quản trị kinh doanh	
264	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT01	Quản trị kinh doanh	
265	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT02	Quản trị kinh doanh	
266	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT03	Quản trị kinh doanh	
267	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT04	Quản trị kinh doanh	
268	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT05	Quản trị kinh doanh	
269	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT06	Quản trị kinh doanh	
270	01019001	Lê Thị Biên Thuý	12DHKDQT07	Quản trị kinh doanh	
271	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK1	Quản trị kinh doanh	
272	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK2	Quản trị kinh doanh	
273	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK3	Quản trị kinh doanh	
274	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK4	Quản trị kinh doanh	
275	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK5	Quản trị kinh doanh	
276	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK6	Quản trị kinh doanh	
277	01010004	Trần Thị Xuân Viên	12DHQTMK7	Quản trị kinh doanh	
278	01010018	Lê Thị Ngọc	13DHQTKD04	Quản trị kinh doanh	
279	01010018	Lê Thị Ngọc	13DHQTKD05	Quản trị kinh doanh	
280	01010031	Lê Thị Thanh Hà	13DHKDQT1	Quản trị kinh doanh	
281	01010031	Lê Thị Thanh Hà	13DHKDQT2	Quản trị kinh doanh	
282	01010006	Võ Thị Hương Giang	13DHKDQT3	Quản trị kinh doanh	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
283	01010006	Võ Thị Hương Giang	13DHKDQT4	Quản trị kinh doanh	
284	01048007	Lê Lương Hiếu	13DHQTMK01	Quản trị kinh doanh	
285	01048007	Lê Lương Hiếu	13DHQTMK02	Quản trị kinh doanh	
286	01048007	Lê Lương Hiếu	13DHQTMK03	Quản trị kinh doanh	
287	01048007	Lê Lương Hiếu	13DHQTMK04	Quản trị kinh doanh	
288	01010016	Nguyễn Lương Ngân	13DHQTKD1	Quản trị kinh doanh	
289	01010016	Nguyễn Lương Ngân	13DHQTKD2	Quản trị kinh doanh	
290	01010016	Nguyễn Lương Ngân	13DHQTKD3	Quản trị kinh doanh	
291	01048016	Nguyễn Trí Thông	13DHQTMK5	Quản trị kinh doanh	
292	01048016	Nguyễn Trí Thông	13DHQTMK6	Quản trị kinh doanh	
293	01048016	Nguyễn Trí Thông	13DHQTMK7	Quản trị kinh doanh	
294	01013007	Phan Ái Nhi	10DHKTL	Chính trị - Luật	
295			12DHKTL3	Chính trị - Luật	
296			12DHKTL5	Chính trị - Luật	
297			12DHKTL6	Chính trị - Luật	
298	01013016	Nguyễn Phước Trọng	11DHKTL1	Chính trị - Luật	
299	01027003	Nguyễn Thị Lợi	11DHKTL4	Chính trị - Luật	
300	01013005	Nguyễn Thị Huyền	11DHKTL2	Chính trị - Luật	
301			11DHKTL3	Chính trị - Luật	
302			12DHKTL1	Chính trị - Luật	
303			12DHKTL2	Chính trị - Luật	
304	01016010	Nguyễn Thị Thái	12DHKTL4	Chính trị - Luật	
305			12DHKTL7	Chính trị - Luật	
306			12DHKTL8	Chính trị - Luật	
307	01060010	Phạm Thị Huyền	13DHKTL1	Chính trị - Luật	
308			13DHKTL2	Chính trị - Luật	
309			13DHKTL3	Chính trị - Luật	
310	1006016	Hứa Ngọc Phúc	10DHCBS	Công nghệ Thực phẩm	
311	1005012	Phạm Thị Cẩm Hoa	10DHDB01	Công nghệ Thực phẩm	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
312	1005067	Dương Hữu Huy	10DHDB02	Công nghệ Thực phẩm	
313	1005025	Trần Quyết Thắng	10DHTP01	Công nghệ Thực phẩm	
314	1005030	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	10DHTP02	Công nghệ Thực phẩm	
315	1005069	Nguyễn Hoàng Anh	10DHTP03	Công nghệ Thực phẩm	
316	1005068	Trần Đức Duy	10DHTP04	Công nghệ Thực phẩm	
317	1005018	Phan Vĩnh Hưng	10DHTP05	Công nghệ Thực phẩm	
318	1005022	Nguyễn Cẩm Hương	10DHTP06	Công nghệ Thực phẩm	
319	1005014	Nguyễn Thị Hải Hòa	10DHTP07	Công nghệ Thực phẩm	
320	1005066	Phạm Thị Thùy Dương	10DHTP08	Công nghệ Thực phẩm	
321	1005050	Nguyễn Thanh Nam	10DHTP09	Công nghệ Thực phẩm	
322	1012030	Lê Minh Tâm	10DHTP10	Công nghệ Thực phẩm	
323	1005055	Nguyễn Thị Kim Oanh	10DHTP11	Công nghệ Thực phẩm	
324	1005075	Trịnh Hoài Thanh	10DHTP12	Công nghệ Thực phẩm	
325	1006005	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	11DHCBTS	Công nghệ Thực phẩm	
326	1030002	Lê Quỳnh Anh	11DHDB01	Công nghệ Thực phẩm	
327	1005033	Ngô Duy Anh Triết	11DHDB02	Công nghệ Thực phẩm	
328	1005071	Đỗ Thị Lan Nhi	11DHDB03	Công nghệ Thực phẩm	
329	1005004	Liêu Mỹ Đông	11DHTP01	Công nghệ Thực phẩm	
330	1005011	Lê Thị Thúy Hằng	11DHTP02	Công nghệ Thực phẩm	
331	1005015	Nguyễn Phan Khánh Hòa	11DHTP03	Công nghệ Thực phẩm	
332	1005043	Phan Thị Hồng Liên	11DHTP04	Công nghệ Thực phẩm	
333	1005048	Nguyễn Thị Thảo Minh	11DHTP05	Công nghệ Thực phẩm	
334	1005037	Đặng Thị Yến	11DHTP06	Công nghệ Thực phẩm	
335	1005078	Nguyễn Văn Anh	11DHTP07	Công nghệ Thực phẩm	
336	1005066	Phạm Thị Thùy Dương	11DHTP08	Công nghệ Thực phẩm	
337	1005045	Đỗ Vĩnh Long	11DHTP09	Công nghệ Thực phẩm	
338	1005053	Hoàng Thị Ngọc Nhon	11DHTP10	Công nghệ Thực phẩm	
339	1030009	Vũ Thị Hường	11DHTP11	Công nghệ Thực phẩm	
340	1005029	Đinh Thị Hải Thuận	11DHTP12	Công nghệ Thực phẩm	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
341	1005040	Trần Thị Cúc Phương	11DHTP13	Công nghệ Thực phẩm	
342	1005014	Nguyễn Thị Hải Hòa	11DHTP14	Công nghệ Thực phẩm	
343	1006013	Lê Doãn Dũng	11DHTP15	Công nghệ Thực phẩm	
344	1005069	Nguyễn Hoàng Anh	11DHTP16	Công nghệ Thực phẩm	
345	1005041	Trần Chí Hải	11DHTPTD	Công nghệ Thực phẩm	
346	1006011	Nguyễn Công Bình	12DHCBTS01	Công nghệ Thực phẩm	
347	1006012	Đinh Hữu Đông	12DHCBTS02	Công nghệ Thực phẩm	
348	1005011	Lê Thị Thúy Hằng	12DHDB01	Công nghệ Thực phẩm	
349	1005012	Phạm Thị Cẩm Hoa	12DHDB02	Công nghệ Thực phẩm	
350	1005022	Nguyễn Cẩm Hương	12DHDB03	Công nghệ Thực phẩm	
351	1005045	Đỗ Vĩnh Long	12DHDB04	Công nghệ Thực phẩm	
352	1005078	Nguyễn Văn Anh	12DHTP01	Công nghệ Thực phẩm	
353	1005008	Huỳnh Thị Lê Dung	12DHTP02	Công nghệ Thực phẩm	
354	1005066	Phạm Thị Thùy Dương	12DHTP03	Công nghệ Thực phẩm	
355	1005068	Trần Đức Duy	12DHTP04	Công nghệ Thực phẩm	
356	1005018	Phan Vĩnh Hưng	12DHTP05	Công nghệ Thực phẩm	
357	1005023	Nguyễn Thị Thu Huyền	12DHTP06	Công nghệ Thực phẩm	
358	1006007	Đào Thị Tuyết Mai	12DHTP07	Công nghệ Thực phẩm	
359	1005050	Nguyễn Thanh Nam	12DHTP08	Công nghệ Thực phẩm	
360	1030009	Vũ Thị Hương	12DHTP09	Công nghệ Thực phẩm	
361	1005041	Trần Chí Hải	12DHTPTD	Công nghệ Thực phẩm	
362	1005065	Phan Thế Duy	12DHQTTP01	Công nghệ Thực phẩm	
363	1005059	Hoàng Thị Trúc Quỳnh	12DHQTTP02	Công nghệ Thực phẩm	
364	1005025	Trần Quyết Thắng	12DHQTTP03	Công nghệ Thực phẩm	
365	1005030	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	12DHQTTP04	Công nghệ Thực phẩm	
366	1006018	Hoàng Thái Hà	13DHCBTS	Công nghệ Thực phẩm	
367	1005067	Dương Hữu Huy	13DHDB01	Công nghệ Thực phẩm	
368	1005014	Nguyễn Thị Hải Hòa	13DHDB02	Công nghệ Thực phẩm	
369	1005054	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13DHQTTP01	Công nghệ Thực phẩm	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
370	1005055	Nguyễn Thị Kim Oanh	13DHQTTP02	Công nghệ Thực phẩm	
371	1005031	Nguyễn Bảo Toàn	13DHQTTP03	Công nghệ Thực phẩm	
372	1005044	Lê Thùy Linh	13DHQTTP04	Công nghệ Thực phẩm	
373	1006001	Lâm Thế Hải	13DHTP01	Công nghệ Thực phẩm	
374	1006004	Nguyễn Văn Hiếu	13DHTP02	Công nghệ Thực phẩm	
375	1005042	Phan Thị Kim Liên	13DHTP03	Công nghệ Thực phẩm	
376	1005079	Châu Ngọc Mai	13DHTP04	Công nghệ Thực phẩm	
377	1005075	Trịnh Hoài Thanh	13DHTP05	Công nghệ Thực phẩm	
378	1005057	Nguyễn Thị Phượng	13DHTP06	Công nghệ Thực phẩm	
379	1005039	Đỗ Mai Nguyên Phương	13DHTPTD	Công nghệ Thực phẩm	
380	1006004	Nguyễn Văn Hiếu	11DHLTP	Công nghệ Thực phẩm	
381	1005010	Trần Thị Minh Hà	10DHDD1	Du lịch và Ẩm thực	
382			10DHDD2	Du lịch và Ẩm thực	
383	1059002	Thân Trọng Thụy	10DHQTDVLH1	Du lịch và Ẩm thực	
384			10DHQTDVLH2	Du lịch và Ẩm thực	
385	1010021	Đinh Thiện Phương	10DHQTDVLH3	Du lịch và Ẩm thực	
386			10DHQTDVLH4	Du lịch và Ẩm thực	
387	1059009	Phùng Anh Kiên	10DHQTDVNH1	Du lịch và Ẩm thực	
388			10DHQTDVNH2	Du lịch và Ẩm thực	
389	1016002	Phương Thị Ngọc Mai	10DHQTDVNH3	Du lịch và Ẩm thực	
390	1016007	Phạm Thị Duy Phương	10DHQTDVNH4	Du lịch và Ẩm thực	
391			10DHQTDVNH5	Du lịch và Ẩm thực	
392	1005002	Trần Thị Hồng Châu	10DHNA1	Du lịch và Ẩm thực	
393	1005056	Đàm Thị Bích Phượng	10DHNA2	Du lịch và Ẩm thực	
394	1006003	Lê Phan Thùy Hạnh	11DHDD1	Du lịch và Ẩm thực	
395			11DHDD2	Du lịch và Ẩm thực	
396	1005027	Nguyễn Thị Minh Thôi	11DHNA1	Du lịch và Ẩm thực	
397			11DHNA2	Du lịch và Ẩm thực	
398	1005002	Trần Thị Hồng Châu	11DHNA3	Du lịch và Ẩm thực	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
399	1059001	Luu Tuấn Anh	11DHQTDVLH1	Du lịch và Ẩm thực	
400			11DHQTDVLH2	Du lịch và Ẩm thực	
401	1010005	Hồ Thị Diệu Hiền	11DHQTDVLH3	Du lịch và Ẩm thực	
402			11DHQTDVLH4	Du lịch và Ẩm thực	
403	1010021	Đinh Thiện Phương	11DHQTDVLH5	Du lịch và Ẩm thực	
404	1013001	Phạm Xuân An	11DHQTKS1	Du lịch và Ẩm thực	
405			11DHQTKS2	Du lịch và Ẩm thực	
406	1016002	Phương Thị Ngọc Mai	11DHQTKS3	Du lịch và Ẩm thực	
407			11DHQTKS4	Du lịch và Ẩm thực	
408			11DHQTKS5	Du lịch và Ẩm thực	
409			11DHQTKS6	Du lịch và Ẩm thực	
410	1010037	Nguyễn Thị Thúy Vinh	11DHQTKS7	Du lịch và Ẩm thực	
411			11DHQTKS8	Du lịch và Ẩm thực	
412	1016021	Phan Thị Cúc	11DHQTNH1	Du lịch và Ẩm thực	
413			11DHQTNH2	Du lịch và Ẩm thực	
414	1059009	Phùng Anh Kiên	11DHQTNH3	Du lịch và Ẩm thực	
415			11DHQTNH4	Du lịch và Ẩm thực	
416	1010022	Ngô Đình Tâm	11DHQTNH5	Du lịch và Ẩm thực	
417	1016011	Phạm Thị Thắm	11DHQTNH6	Du lịch và Ẩm thực	
418			11DHQTNH7	Du lịch và Ẩm thực	
419			11DHQTNH8	Du lịch và Ẩm thực	
420	1005060	Nguyễn Thị Thu Sang	12DHDD1	Du lịch và Ẩm thực	
421			12DHDD2	Du lịch và Ẩm thực	
422	1005024	Trần Thị Phương Kiều	12DHNA1	Du lịch và Ẩm thực	
423			12DHNA2	Du lịch và Ẩm thực	
424	1005006	Bùi Thị Phương Dung	12DHNA3	Du lịch và Ẩm thực	
425	1016014	Nguyễn Đình Tinh	12DHQTDVLH1	Du lịch và Ẩm thực	
426	1016023	Phạm Ngọc Dũng	12DHQTDVLH2	Du lịch và Ẩm thực	
427	1016024	Nguyễn Thị Thúy Duyên	12DHQTDVLH3	Du lịch và Ẩm thực	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
428	1016007	Phạm Thị Duy Phương	12DHQTDVNH1	Du lịch và Ẩm thực	
429			12DHQTDVNH2	Du lịch và Ẩm thực	
430			12DHQTDVNH3	Du lịch và Ẩm thực	
431	1059004	Nguyễn Phúc Hùng	12DHQTDVNH4	Du lịch và Ẩm thực	
432			12DHQTDVNH5	Du lịch và Ẩm thực	
433	1013001	Phạm Xuân An	12DHQTKS1	Du lịch và Ẩm thực	
434			12DHQTKS2	Du lịch và Ẩm thực	
435	1016021	Phan Thị Cúc	12DHQTKS3	Du lịch và Ẩm thực	
436	1010024	Trương Thanh Quỳnh Thư	12DHQTKS4	Du lịch và Ẩm thực	
437			12DHQTKS5	Du lịch và Ẩm thực	
438	1016011	Phạm Thị Thắm	13DHQTKS01	Du lịch và Ẩm thực	
439			13DHQTKS02	Du lịch và Ẩm thực	
440			13DHQTDVNH01	Du lịch và Ẩm thực	
441			13DHQTDVNH02	Du lịch và Ẩm thực	
442	1010015	Đỗ Thu Nga	13DHQTDVLH01	Du lịch và Ẩm thực	
443			13DHQTDVLH02	Du lịch và Ẩm thực	
444	1005021	Trần Thị Thu Hương	13DHNA01	Du lịch và Ẩm thực	
445	1005049	Đặng Thúy Mùi	13DHNA02	Du lịch và Ẩm thực	
446			13DHNA03	Du lịch và Ẩm thực	
447	1005009	Nguyễn Thủy Hà	13DHDD01	Du lịch và Ẩm thực	
448			13DHDD02	Du lịch và Ẩm thực	
449	1001026	Bùi Công Danh	11DHTH15	Công nghệ Thông tin	
450	1001026	Bùi Công Danh	12DHTH11	Công nghệ Thông tin	
451	1001024	Đào Minh Châu	11DHTH7	Công nghệ Thông tin	
452	1001024	Đào Minh Châu	11DHTH8	Công nghệ Thông tin	
453	1014015	Đinh Huy Hoàng	10DHTH1	Công nghệ Thông tin	
454	1014015	Đinh Huy Hoàng	11DHBM2	Công nghệ Thông tin	
455	1014015	Đinh Huy Hoàng	12DHTH14	Công nghệ Thông tin	
456	1012022	Đinh Nguyên Trọng Nghĩa	12DHTH1	Công nghệ Thông tin	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
457	1012022	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa	12DHTH2	Công nghệ Thông tin	
458	1012022	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa	12DHTH5	Công nghệ Thông tin	
459	1005046	Đinh Thị Mận	11DHTH11	Công nghệ Thông tin	
460	1005046	Đinh Thị Mận	11DHTH12	Công nghệ Thông tin	
461	1001020	Dương Thị Mộng Thùy	12DHBM7	Công nghệ Thông tin	
462	1001020	Dương Thị Mộng Thùy	12DHBM8	Công nghệ Thông tin	
463	1001010	Huỳnh Thị Châu Lan	11DHTH13	Công nghệ Thông tin	
464	1001010	Huỳnh Thị Châu Lan	11DHTH14	Công nghệ Thông tin	
465	1001013	Lâm Thị Hòa Mi	10DHTH2	Công nghệ Thông tin	
466	1001013	Lâm Thị Hòa Mi	12DHTH21	Công nghệ Thông tin	
467	1001012	Mạnh Thiên Lý	13DHTH01	Công nghệ Thông tin	
468	1001012	Mạnh Thiên Lý	13DHTH02	Công nghệ Thông tin	
469	1001006	Ngô Dương Hà	12DHTH15	Công nghệ Thông tin	
470	1001006	Ngô Dương Hà	12DHTH3	Công nghệ Thông tin	
471	1001004	Nguyễn Hải Yến	12DHBM4	Công nghệ Thông tin	
472	1001004	Nguyễn Hải Yến	12DHBM5	Công nghệ Thông tin	
473	1001010	Huỳnh Thị Châu Lan	13DHTH03	Công nghệ Thông tin	
474	1014014	Nguyễn Phương Hạc	13DHTH04	Công nghệ Thông tin	
475	1014016	Nguyễn Thế Hữu	12DHBM1	Công nghệ Thông tin	
476	1014016	Nguyễn Thế Hữu	12DHBM2	Công nghệ Thông tin	
477	1001015	Nguyễn Thị Bích Ngân	12DHBM9	Công nghệ Thông tin	
478	1001015	Nguyễn Thị Bích Ngân	12DHBM6	Công nghệ Thông tin	
479	1001007	Nguyễn Thị Diệu Hiền	10DHLTH	Công nghệ Thông tin	
480	1001007	Nguyễn Thị Diệu Hiền	12DHTH7	Công nghệ Thông tin	
481	1001005	Nguyễn Thị Định	10DHTH8	Công nghệ Thông tin	
482	1001005	Nguyễn Thị Định	12DHTH18	Công nghệ Thông tin	
483	1001018	Nguyễn Thị Hồng Thảo	10DHBM1	Công nghệ Thông tin	
484	1001018	Nguyễn Thị Hồng Thảo	10DHBM2	Công nghệ Thông tin	
485	1001018	Nguyễn Thị Hồng Thảo	12DHTH19	Công nghệ Thông tin	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CƠ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
486	1001021	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13DHTH05	Công nghệ Thông tin	
487	1001021	Nguyễn Thị Thanh Thủy	13DHTH06	Công nghệ Thông tin	
488	1014002	Nguyễn Thị Thu Tâm	11DHTH10	Công nghệ Thông tin	
489	1014002	Nguyễn Thị Thu Tâm	11DHTH9	Công nghệ Thông tin	
490	1014007	Nguyễn Thị Thùy Trang	12DHTH8	Công nghệ Thông tin	
491	1014007	Nguyễn Thị Thùy Trang	10DHTH7	Công nghệ Thông tin	
492	1001011	Nguyễn Văn Lễ	11DHTH3	Công nghệ Thông tin	
493	1001011	Nguyễn Văn Lễ	11DHTH4	Công nghệ Thông tin	
494	1001011	Nguyễn Văn Lễ	12DHTH10	Công nghệ Thông tin	
495	1014004	Nguyễn Văn Thịnh	12DHBM3	Công nghệ Thông tin	
496	1014004	Nguyễn Văn Thịnh	12DHTH6	Công nghệ Thông tin	
497	1014008	Nguyễn Văn Tùng	10DHTH6	Công nghệ Thông tin	
498	1014008	Nguyễn Văn Tùng	12DHTH16	Công nghệ Thông tin	
499	1014008	Nguyễn Văn Tùng	12DHTH17	Công nghệ Thông tin	
500	1014008	Nguyễn Văn Tùng	12DHTH_TD	Công nghệ Thông tin	
501	1001009	Phạm Tuấn Khiêm	13DHBM01	Công nghệ Thông tin	
502	1001009	Phạm Tuấn Khiêm	11DHBM1	Công nghệ Thông tin	
503	1001009	Phạm Tuấn Khiêm	12DHTH12	Công nghệ Thông tin	
504	1014018	Phan Thị Ngọc Mai	13DHTH09	Công nghệ Thông tin	
505	1014018	Phan Thị Ngọc Mai	12DHTH4	Công nghệ Thông tin	
506	1001022	Trần Đắc Tốt	13DHBM02	Công nghệ Thông tin	
507	1001022	Trần Đắc Tốt	10DHTH5	Công nghệ Thông tin	
508	1001022	Trần Đắc Tốt	12DHTH13	Công nghệ Thông tin	
509	1014006	Trần Đình Toàn	13DHTH07	Công nghệ Thông tin	
510	1001040	Ngô Thanh Hùng	13DHTH08	Công nghệ Thông tin	
511	1001003	Trần Như Ý	10DHTH3	Công nghệ Thông tin	
512	1001003	Trần Như Ý	12DHTH9	Công nghệ Thông tin	
513	1001023	Trần Thị Bích Vân	12DHTH20	Công nghệ Thông tin	
514	1001019	Trần Văn Thọ	10DHTH4	Công nghệ Thông tin	

TT	MÃ NHÂN SỰ	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	LỚP CỐ VẤN	KHOA	GHI CHÚ
515	1001019	Trần Văn Thọ	11DHTH5	Công nghệ Thông tin	
516	1001019	Trần Văn Thọ	11DHTH6	Công nghệ Thông tin	
517	1001028	Vũ Đức Thịnh	13DHBM03	Công nghệ Thông tin	
518	1001028	Vũ Đức Thịnh	13DHBM04	Công nghệ Thông tin	
519	1001002	Vũ Văn Vinh	11DHTH1	Công nghệ Thông tin	
520	1001002	Vũ Văn Vinh	11DHTH2	Công nghệ Thông tin	



Nguyễn Xuân Hoàn

TRƯỞNG PHÒNG CTSV&TTGD

Phan Xuân Cường

NGƯỜI LẬP

Đồng Thị Mỹ Lệ

UNUJH